## Radio: Vẽ ra 2 radio, sau đó thêm vào GroupName

<RadioButton GroupName="gender" Name="g1" Content="Nam" HorizontalAlignment="Left" Margin="259,162,0,0" VerticalAlignment="Top"/>

<RadioButton GroupName="gender" Name="g2" Content="Nu" HorizontalAlignment="Left" Margin="340,162,0,0" VerticalAlignment="Top"/>

Xử lý radio: check từng radio xem cái nào được chọn:

string x = "";

if(g1.IsChecked==true)

x=g1.Content.ToString();

else

if (g2.IsChecked==true)

{

x = g2.Content.ToString();

}

Cách khác: Xử lý như bên dưới, đưa vào StackPanel và dùng vòng lặp lấy ra cái nào được check.

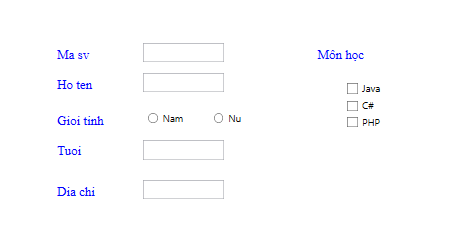
## Checkbox:

Vẽ các checkbox ở một vị trí nào đó thẳng hàng

<CheckBox Content="Java" HorizontalAlignment="Left" Margin="504,125,0,0" VerticalAlignment="Top"/>

<CheckBox Content="C#" HorizontalAlignment="Left" Margin="504,146,0,0" VerticalAlignment="Top"/>

<CheckBox Content="PHP" HorizontalAlignment="Left" Margin="504,166,0,0" VerticalAlignment="Top"/>



Thêm vào group

<StackPanel Name="mh">

<CheckBox Content="Java" HorizontalAlignment="Left" Margin="504,125,0,0" VerticalAlignment="Top"/>

<CheckBox Content="C#" HorizontalAlignment="Left" Margin="504,10,0,0" VerticalAlignment="Top"/>

<CheckBox Content="PHP" HorizontalAlignment="Left" Margin="504,10,0,0" VerticalAlignment="Top"/>

</StackPanel>

Sửa lại tọa độ là 10 cho các hàng sau tính từ StackPanel.

ComboBox

Vẽ Combo ra, sau đó sửa và thêm vào:

<!--Đặt mặc định mục chọn là 1 cho địa chỉ, là phần tử thứ 2 nếu tính từ 1-->

<ComboBox Name="diachi" HorizontalAlignment="Left" Margin="254,221,0,0"

Grid.Row="1" VerticalAlignment="Top" Width="120" SelectedIndex="1">

<ComboBoxItem>Hà Nội</ComboBoxItem>

<ComboBoxItem>Hải Phòng</ComboBoxItem>

<ComboBoxItem>Quảng Ninh</ComboBoxItem>

</ComboBox>

Xử lý:

ComboBox combo = diachi as ComboBox;

string c = "";

if (combo.SelectedItem is ComboBoxItem selectedItem)

{

c = selectedItem.Content.ToString();

}

---

Code hoàn chỉnh:

<Window x:Class="WpfApp1.MainWindow"

xmlns="http://schemas.microsoft.com/winfx/2006/xaml/presentation"

xmlns:x="http://schemas.microsoft.com/winfx/2006/xaml"

xmlns:d="http://schemas.microsoft.com/expression/blend/2008"

xmlns:mc="http://schemas.openxmlformats.org/markup-compatibility/2006"

xmlns:local="clr-namespace:WpfApp1"

WindowStartupLocation="CenterScreen"

mc:Ignorable="d"

Title="MainWindow" Height="450" Width="800">

<Grid Margin="5,-7,-5,7">

<Grid.RowDefinitions>

<RowDefinition Height="11\*"/>

<RowDefinition Height="206\*"/>

</Grid.RowDefinitions>

<Label Content="Ma sv" HorizontalAlignment="Left" Height="32" Margin="143,54,0,0" VerticalAlignment="Top" Width="111" Grid.Row="1"/>

<Label Content="Ho ten" HorizontalAlignment="Left" Height="31" Margin="143,91,0,0" VerticalAlignment="Top" Width="111" Grid.Row="1"/>

<Label Content="Tuoi " HorizontalAlignment="Left" Height="34" Margin="143,172,0,0" VerticalAlignment="Top" Width="111" Grid.Row="1"/>

<Label Content="Dia chi" HorizontalAlignment="Left" Height="40" Margin="143,223,0,0" VerticalAlignment="Top" Width="111" Grid.Row="1"/>

<TextBox Name="t1" HorizontalAlignment="Left" Height="24" Margin="254,54,0,0" TextWrapping="Wrap" Text="" VerticalAlignment="Top" Width="100" Grid.Row="1"/>

<TextBox Name="t2" HorizontalAlignment="Left" Height="24" Margin="254,91,0,0" TextWrapping="Wrap" Text="" VerticalAlignment="Top" Width="100" Grid.Row="1"/>

<TextBox Name="t3" HorizontalAlignment="Left" Height="24" Margin="254,174,0,0" TextWrapping="Wrap" Text="" VerticalAlignment="Top" Width="100" Grid.Row="1"/>

<Button Name="b1" Content="Test điều khiển" HorizontalAlignment="Left" Height="28" Margin="176,327,0,0" VerticalAlignment="Top" Width="97" Click="b1\_Click" Grid.Row="1"/>

<Button Name="b2" Content="Xóa" HorizontalAlignment="Left" Height="28" Margin="309,327,0,0" VerticalAlignment="Top" Width="97" Grid.Row="1"/>

<Button Name="b3" Content="Sửa" HorizontalAlignment="Left" Height="28" Margin="438,327,0,0" VerticalAlignment="Top" Width="97" Grid.Row="1"/>

<Button Name="b4" Content="Đóng" HorizontalAlignment="Left" Height="28" Margin="573,327,0,0" VerticalAlignment="Top" Width="97" Click="b4\_Click" Grid.Row="1"/>

<Label Content="Giới tính" HorizontalAlignment="Left" Height="31" Margin="143,136,0,0" VerticalAlignment="Top" Width="111" Grid.Row="1"/>

<RadioButton GroupName="gender" Name="g1" Content="Nam" HorizontalAlignment="Left" Margin="259,140,0,0" VerticalAlignment="Top" Grid.Row="1"/>

<RadioButton GroupName="gender" Name="g2" Content="Nu" HorizontalAlignment="Left" Margin="340,140,0,0" VerticalAlignment="Top" Grid.Row="1"/>

<Label Content="Môn học" HorizontalAlignment="Left" Height="32" Margin="464,54,0,0" VerticalAlignment="Top" Width="111" Grid.Row="1"/>

<StackPanel Name="mh" Grid.RowSpan="2">

<CheckBox Content="Java" HorizontalAlignment="Left" Margin="504,125,0,0" VerticalAlignment="Top"/>

<CheckBox Content="C#" HorizontalAlignment="Left" Margin="504,10,0,0" VerticalAlignment="Top"/>

<CheckBox Content="PHP" HorizontalAlignment="Left" Margin="504,10,0,0" VerticalAlignment="Top"/>

</StackPanel>

<!--Đặt mặc định mục chọn là 2 cho địa chỉ-->

<ComboBox Name="diachi" HorizontalAlignment="Left" Margin="254,221,0,0"

Grid.Row="1" VerticalAlignment="Top" Width="120" SelectedIndex="2">

<ComboBoxItem>Hà Nội</ComboBoxItem>

<ComboBoxItem>Hải Phòng</ComboBoxItem>

<ComboBoxItem>Quảng Ninh</ComboBoxItem>

</ComboBox>

</Grid>

</Window>

Code behind:

public partial class MainWindow : Window

{

public MainWindow()

{

InitializeComponent();

}

private void b1\_Click(object sender, RoutedEventArgs e)

{

string x = "";

//Hoặc đưa các radio vào StackPanel và dùng vòng lặp để lấy ra như bên dưới.

if (g1.IsChecked==true)

x=g1.Content.ToString();

else

if (g2.IsChecked==true)

{

x = g2.Content.ToString();

}

ComboBox combo = diachi as ComboBox;

string c = "";

if (combo.SelectedItem is ComboBoxItem selectedItem)

{

c = selectedItem.Content.ToString();

}

var monhoc = new List<string>();

foreach (CheckBox cb in mh.Children)

{

if (cb.IsChecked == true) {

monhoc.Add(cb.Content.ToString());

}

}

string message = monhoc.Count > 0

? "Môn học đã chọn: " + string.Join(", ", monhoc)

: "Không chọn môn nào";

MessageBox.Show("Bạn chọn giới tính: "+x+"\n"+message+"\nĐịa chỉ: "+c);

}

private void b4\_Click(object sender, RoutedEventArgs e)

{

this.Close();

}

}

**1. TextBlock là gì?**

* Là control dùng để **hiển thị văn bản tĩnh hoặc có thể định dạng một phần** trong WPF.
* Nhẹ hơn Label, không hỗ trợ nhập liệu (khác TextBox).
* Hỗ trợ nhiều tính năng định dạng chữ, xuống dòng, canh lề...

**2. Cách dùng cơ bản**

xml

Sao chépChỉnh sửa

<TextBlock Text="Hello WPF!"/>

Hiển thị dòng chữ đơn giản.

**3. Một số thuộc tính phổ biến**

| **Thuộc tính** | **Mô tả** | **Ví dụ** |
| --- | --- | --- |
| Text | Nội dung văn bản | <TextBlock Text="Xin chào"/> |
| FontSize | Cỡ chữ | FontSize="20" |
| FontWeight | Độ đậm (Normal, Bold, ...) | FontWeight="Bold" |
| FontStyle | Kiểu chữ (Normal, Italic, ...) | FontStyle="Italic" |
| Foreground | Màu chữ | Foreground="Red" |
| TextWrapping | Cho phép xuống dòng | TextWrapping="Wrap" |
| TextAlignment | Canh lề (Left, Center, Right) | TextAlignment="Center" |
| MaxWidth/Width | Giới hạn chiều rộng | MaxWidth="200" |

**4. Ví dụ đầy đủ**

xml

Sao chépChỉnh sửa

<TextBlock Text="Chào bạn đến với WPF!"

FontSize="18"

FontWeight="Bold"

Foreground="DarkBlue"

TextWrapping="Wrap"

TextAlignment="Center"

Width="300"/>

**5. Hiển thị văn bản nhiều đoạn, định dạng khác nhau**

Bạn có thể dùng Run hoặc Span để định dạng từng phần trong một TextBlock:

xml

Sao chépChỉnh sửa

<TextBlock Width="300" TextWrapping="Wrap">

Đây là <Run FontWeight="Bold" Foreground="Red">văn bản đậm đỏ</Run> và

<Run FontStyle="Italic" Foreground="Green">văn bản nghiêng xanh</Run>.

</TextBlock>

**6. So sánh nhanh với Label và TextBox**

| **Control** | **Có thể nhập liệu?** | **Tự động xuống dòng?** | **Định dạng đa dạng?** | **Nặng nhẹ** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TextBlock | Không | Có (TextWrapping) | Có | Nhẹ nhất |
| Label | Không | Không (thường) | Ít hơn TextBlock | Nặng hơn |
| TextBox | Có | Có (Multiline) | Ít hơn TextBlock | Nặng hơn |